

Bản án số:61/2018/DS-PT
Ngày 25 - 10 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Chiến

Các Thẩm phán: Ông K'Tiêng và ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Huế là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 và ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2018/TLPT-DS, ngày 23-8-2018 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” do bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2018/DS-ST, ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 59/2018/QĐ-PT, ngày 04 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1950 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ A, thôn T, xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị D - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ X, phường N, thị xã G, Đắk Nông.

Bị đơn: Ông Hoàng Lam S, sinh năm 1979 - Có mặt; bà Vũ Thị N, sinh năm 1986 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Z, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Hoàng Lam S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02-11-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Thị T trình bày: Bà có cho vợ chồng ông Hoàng Lam S, bà Vũ Thị N vay tiền 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 18-01-2016, ông Hoàng Lam S, bà Vũ Thị N vay của bà số tiền 400 triệu đồng, thời hạn vay 03 tháng, cách thức cho vay là bà T chuyển vào số tài khoản số 530720517293 của ông Hoàng Lam S tại ngân hàng K - Chi nhánh thị xã G, trong giấy biên nhận khi chuyển tiền bà ghi nội dung “*cho Hoàng Lam S vay đáo hạn*”.

Lần 2: Ngày 20-01-2016, bà N vay số tiền 300 triệu đồng, thời hạn vay 02 ngày.

Lần 3: Ngày 14-12-2016, bà N đến vay tiếp 100 triệu đồng, không ghi thời hạn trả nợ.

Cả 03 lần vay đều thỏa thuận lãi suất là 02%/tháng.

Bà N đã trả lãi của khoản vay ngày 20-01-2016 đến tháng 11-2016, từ tháng 12-2016 đến nay bà N không trả lãi suất.

Sau nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông S, bà N đưa ra nhiều lý do và không chịu trả. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Lam S, bà Vũ Thị N trả số tiền gốc của 03 lần vay là 800 triệu đồng; yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền vay 400 triệu đồng từ tháng 12-2016 cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Đối với số tiền vay 400 triệu đồng chuyển vào tài khoản của ông S ngày 18-01-2016, bà không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Vũ Thị N trình bày: Bà thừa nhận vay của bà T 02 lần với tổng số tiền 400 triệu đồng vào ngày 20-01-2016 và ngày 14-12-2016, hai bên có thỏa thuận lãi suất là 05%/tháng. Khi vay chỉ có bà ký vào giấy vay tiền vì bà không cho ông S biết. Sau khi vay tiền bà đã trả cho bà T tổng cộng là 495.000.000 đồng tiền lãi, khi trả không viết giấy tờ và bà không có chứng cứ chứng minh việc trả lãi. Bà thừa nhận còn nợ bà T số tiền gốc đã vay là 400 triệu đồng, vì hoàn cảnh khó khăn nên bà chưa trả nợ được. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với khoản tiền bà T chuyển vào tài khoản của ông S 400 triệu đồng là do trước đó bà T nhờ vợ chồng bà vay của ông Nguyễn Quốc T để đáo hạn ngân hàng nên bà T gửi trả lại thông qua tài khoản của ông S.

Bị đơn ông Hoàng Lam S trình bày: Ngày 20-01-2016 và ngày 14-12-2016, bà N có vay của bà T số tiền 400 triệu đồng thì ông không biết và không liên quan, bà N cũng đã thừa nhận có nợ bà T số tiền này và đồng ý trả nợ. Còn đối với khoản tiền 400 triệu đồng bà T chuyển vào số tài khoản của ông thì đó là số tiền bà T trả cho ông do trước đó ông đứng ra vay giùm cho bà T tại nhà anh Nguyễn Quốc T để bà T đáo hạn ngân hàng.

Người làm chứng ông Nguyễn Quốc T trình bày: Khoảng năm 2017, anh Hoàng Lam S có dẫn bà T đến vay của anh số tiền 400 triệu đồng, bà T là người trực tiếp ký giấy vay và bà T đã trả số tiền này cho anh. Ngoài lần vay này thì bà T có trực tiếp đến vay anh mấy lần nữa nhưng không có lần nào vay số tiền 400 triệu, các lần vay đó bà T đã trả xong. Ngoài ra anh S có vay anh mấy lần nhưng cũng không có lần nào vay số tiền 400 triệu đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2018/DS-ST ngày 28-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 143, Điều 144, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 471, Điều 474, khoản 2 Điều 476, Điều 477, Điều 478 của Bộ luật dân sự 2005; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T. Buộc anh Hoàng Lam S và chị Vũ Thị N phải trả cho bà Đặng Thị T số tiền gốc 400 triệu đồng.

Buộc chị Vũ Thị N phải trả cho bà Đặng Thị T tổng số tiền gốc và lãi là 456.450.000 đồng; trong đó tiền gốc là 400 triệu đồng và 56.450.000 đồng tiền lãi tính đến ngày 28-6-2018.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23-7-2018, bị đơn ông Hoàng Lam S kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết, làm rõ đối với số tiền 400 triệu đồng bà T chuyển vào tài khoản của ông S, đó là số tiền bà T chuyển trả cho ông chứ không phải là số tiền cho ông mượn như bà T trình bày.

Ngày 19-11-2018, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Bùi Thị D có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông S, bà N trả 400 triệu đồng bà T đã chuyển vào tài khoản ngân hàng cho ông S ngày 18-01-2016.

Bị đơn ông Hoàng Lam S có ý kiến trình bày: Ông và bà N đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên hủy một phần bản án sơ thẩm số: 16/2018/DS-ST ngày 28-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền

400 triệu đồng mà bà T chuyển vào tài khoản của ông Hoàng Lam S ngày 18-01-2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 19-11-2018, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 400 triệu đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc anh Hoàng Lam S, bà Vũ Thị N phải trả cho bà Đặng Thị T theo khoản vay ngày 18-01-2016 mà bà T chuyển vào tài khoản của anh S. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, phía bị đơn ông S, bà N cũng đồng ý. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử cần chấp nhận, hủy một phần bản án số: 16/2018/DS-ST ngày 28-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, đình chỉ giải quyết đối với số tiền 400 triệu đồng tại khoản vay ngày 18-01-2018.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Lam S, bà Vũ Thị N phải chịu 20.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hoàng Lam S phải chịu 150.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông S đã nộp. Trả lại số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm cho ông Hoàng Lam S theo biên lai số: 0004350 ngày 30 -7-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Tuyên xử:

1. Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2018/DS-ST ngày 28-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song. Đình chỉ giải quyết đối với số tiền 400 triệu đồng bà Đặng Thị T chuyển vào tài khoản của ông Hoàng Lam S tại khoản vay ngày 18-01-2018.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Lam S, bà Vũ Thị N phải chịu 20.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn về khoản vay 400 triệu đồng chuyển vào tài khoản của ông Hoàng Lam S ngày 18-01-2016 mà nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện và Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm, đình chỉ xét xử.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hoàng Lam S phải chịu 150.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông S đã nộp. Trả lại số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm cho ông Hoàng Lam S theo biên lai số: 0004350 ngày 30 -7-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: THCTP, HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Xuân Chiến